

Bản án số: 140/2025/DS-ST

Ngày: 16/4/2025

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng căn hộ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Quang

2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 577/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng căn hộ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/205/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Đình L, sinh năm 1981; Địa chỉ: 2 N, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị Thanh P, sinh năm 2000; Địa chỉ: D V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/3/2024, số công chứng 002671 quyền số 03/2024TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C). Có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH S1; Trụ sở: G B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Vũ Thị Nguyệt T, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện ngày 15 tháng 3 năm 2024, các tài liệu trong hồ sơ khởi kiện và các bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02/10/2020, ông Phạm Đình L (ông L) và Công ty TNHH S1 (Công ty S1) có ký kết Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light A. Công ty S1 đồng ý nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light Apartment có số hiệu căn A119 (Tầng A, căn số 19) tọa lạc tại địa chỉ C N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Lê V giá trị nhượng quyền là 1.112.232.000 đồng/22 năm. Cùng ngày ký kết hợp đồng, ông L đã thanh toán cho công ty S1 20% giá trị hợp đồng tương ứng với số tiền là 244.691.040 đồng. Căn cứ Điều 2 Hợp đồng thì công ty S1 có nghĩa vụ bàn giao căn hộ hoàn thiện cho ông Lê T1 quý 3/2021. Việc bàn giao có thể sớm hoặc muộn hơn thời gian nêu trên nhưng không được kéo dài thời gian bàn giao nhà quá 03 tháng so với dự kiến. Tuy nhiên, công ty S1 nhiều lần thông báo dời thời gian khởi công công trình dẫn đến không đảm bảo việc bàn giao căn hộ đúng thời hạn quy định trong Hợp đồng.

Ngày 24/5/2021, ông L đã đề nghị thanh lý Hợp đồng đã ký kết đồng thời yêu cầu công ty S1 hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà ông L đã thanh toán cho công ty. Ngày 29/5/2021, công ty S1 đã gửi Thông báo số 004/2021/TB/SC-GĐ về việc đồng ý thanh lý hợp đồng và hoàn trả cho ông Lê S tiền 244.691.040 đồng vào ngày 30/7/2021. Đến ngày 31/12/2021, công ty S1 chỉ hoàn trả lại cho ông Lê số tiền là 100.181.040 đồng, trong đó bao gồm tiền gốc 94.691.040 đồng và tiền lãi 5.490.000 đồng do gia hạn thời gian thanh lý hợp đồng. Ngày 24/01/2022, công ty S1 tiếp tục gửi T2 phúc đáp với nội dung vào ngày 31/03/2022 sẽ thanh toán dứt điểm cho ông Lê S tiền còn lại là 150.000.000 đồng cùng với số tiền lãi 3.375.000 đồng được tính trên lãi suất 9%/năm của số tiền 150.000.000 đồng. Tuy nhiên, công ty S1 không thanh toán số tiền nêu trên trong một lần như đã cam kết mà chia nhỏ số tiền thành nhiều đợt thanh toán. Số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 70.000.000 đồng. Sau nhiều lần liên hệ làm việc, ngày 24/3/2023, công ty S1 gửi thư phúc đáp số 018/2023/TN/SC cam kết sẽ tiến hành thanh toán dứt điểm khoản tiền thanh lý còn lại của Hợp đồng vào ngày 30/8/2023 với số tiền là 70.000.000 đồng kèm theo lãi suất đã thống nhất giữa 2 bên là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Công ty S1 phải thanh toán cho ông Lê V1 ngày 30/8/2023 là 80.000.000 đồng. Khi đến hạn thanh toán ngày 30/8/2023, công ty S1 tiếp tục không thực hiện đúng thỏa thuận và xin gia hạn thời gian chi trả số tiền thanh lý nêu trên đến tháng 12/2023. Thế nhưng, sau thời hạn trên ông Lê V2 không nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào hay phản hồi khác từ phía công ty S2 ông L đã nhiều lần liên hệ công ty S1 yêu cầu thực hiện đúng thỏa thuận.

Do đó, ông Phạm Đình L khởi kiện Công ty S1, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light Apartment số CHA119/2020/SC, Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Hợp đồng được ký kết ngày 02/10/2020 giữa Công ty S1 và ông L.

- Yêu cầu Công ty S1 hoàn trả cho ông Lê số tiền thanh lý hợp đồng còn lại là 80.000.000 đồng và thanh toán số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả bắt đầu tính từ ngày 30/8/2023 đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, tạm tính đến ngày 30/9/2024 với mức lãi suất 9%/năm của số tiền 80.000.000 đồng, tương ứng với số tiền là 7.800.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty S1 bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Cụ thể, căn cứ theo Điều 8.2 Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ thì công ty phải bồi thường cho ông Lê 2 của số tiền 244.691.040 đồng mà ông L đã thanh toán cho công ty T3 với số tiền là 48.938.208 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 577/2024/TB-TLVA ngày 15/10/2024 để Công ty S1 biết và đến Tòa trình bày ý kiến nhưng vắng mặt không lý do. Ngày 12 tháng 02 năm 2025, Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án không hòa giải, sớm đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, Tòa án tổng đạt Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 12 tháng 02 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025 tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án lần thứ nhất nhưng bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Hồ Thị Thanh P – đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Rút yêu cầu hủy Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light Apartment số CHA119/2020/SC, Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Hợp đồng được ký kết ngày 02/10/2020 giữa Công ty TNHH S1 và ông Phạm Đình L;

- Rút yêu cầu buộc Công ty TNHH S1 bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng với số tiền là 48.938.208 đồng.

- Thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc công ty S1 hoàn trả cho ông Lê số tiền thanh lý hợp đồng chưa thanh toán là 70.000.000 đồng và tiền lãi 10.000.000 đồng tính đến ngày 30/8/2023 theo Phúc đáp số 018/2023/TN/SC ngày 24/3/2023 của công ty S1; yêu cầu công ty S1 trả tiền lãi chậm thanh toán của số tiền 70.000.000 đồng từ ngày 31/8/2023 tính đến ngày 16/4/2025 với lãi suất đã thỏa thuận 09%/năm là: 10.251.164 đồng. Tổng số tiền công ty S1 phải thanh toán cho ông Lê L1 90.251.164 đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty TNHH S3 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về việc thực hiện thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quá trình diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn,

buộc Bị đơn trả số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật cho Nguyên đơn; đối với 02 yêu cầu khởi kiện mà Nguyên đơn xin rút tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ 02 yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Phạm Đình L có đơn khởi kiện yêu cầu Bị đơn Công ty TNHH S1 trả lại số tiền thanh lý hợp đồng còn lại 70.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả đối với Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light A, Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Hợp đồng được ký kết ngày 02/10/2020 giữa hai bên đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ: G B, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về người tham gia tố tụng:* Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt (Lần thứ nhất vào ngày 19 tháng 3 năm 2025, lần thứ hai ngày 16 tháng 4 năm 2025), nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH S1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:*

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16/4/2025, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn nộp Đơn sửa đổi yêu cầu khởi kiện đề ngày 25/3/2025 và trình bày: Nguyên đơn rút các yêu cầu sau:

- Hủy Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light Apartment số CHA119/2020/SC, Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Hợp đồng được ký kết ngày 02/10/2020 giữa Công ty TNHH S1 và ông Phạm Đình Lê .

- Rút yêu cầu công ty TNHH S1 bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Cụ thể, căn cứ theo Điều 8.2 Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn bộ thì công ty phải bồi thường cho ông Phạm Đình Lê 2 của số tiền 244.691.040 đồng mà ông L đã thanh toán cho công ty T3 với số tiền là 48.938.208 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc rút các yêu cầu trên của Nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này của Nguyên đơn.

[4] *Xét yêu cầu buộc Công ty TNHH S1 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc 70.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ lời trình bày của Nguyên đơn, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà nguyên đơn cung cấp, thể hiện Nguyên đơn ông Phạm Đình L và bị đơn công ty S1 đã ký kết Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ số

CHA119/2020/SC ngày 02/10/2020 đối với căn hộ S4 có số hiệu căn A119 (Tầng A, căn số 19) tọa lạc tại địa chỉ C N, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh với mục đích để ở hoặc kinh doanh. Ông L đã thanh toán trước 20% giá trị của hợp đồng tương ứng số tiền 244.691.040 đồng. Do không thể giao căn hộ theo đúng tiến độ nên ông L đã yêu cầu thanh lý hợp đồng. Vào ngày 29/5/2021, công ty S1 đã gửi Thông báo số 004/2021/TB/SC-GĐ về việc đồng ý thanh lý hợp đồng và hoàn trả cho ông Lê S tiền 244.691.040 đồng vào ngày 30/7/2021. Tuy nhiên, công ty S1 không thực hiện đúng thỏa thuận và liên tục xin gia hạn thời gian thanh lý hợp đồng đến ngày 30/8/2023 sẽ thanh toán tổng số tiền thanh lý hợp đồng là 80.000.000 đồng gồm tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 10.000.000 đồng tại Phúc đáp số 018/2023/TN/SC ngày 24/3/2023. Thế nhưng, sau thời hạn trên ông Lê V2 không nhận được bất kỳ khoản thanh toán nào hay phản hồi khác từ phía công ty S1.

Do Bị đơn vắng mặt nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn trả cho Nguyên đơn số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 70.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] *Về yêu cầu buộc Bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả do vi phạm thời hạn thanh toán, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Tại Phúc đáp số 018/2023/TN/SC ngày 24/3/2023 mà Bị đơn gửi Nguyên đơn có nội dung: “Công ty S1 sẽ tiến hành thanh toán dứt điểm khoản tiền thanh lý còn lại của hợp đồng cho khách hàng một lần vào ngày 30/8/2023 với số tiền 70.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 30/8/2023 là 10.000.000 đồng.” Tuy nhiên, Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết. Như vậy, các bên cùng xác nhận tiền lãi chậm thanh toán Bị đơn chưa thanh toán cho Nguyên đơn tính đến ngày 30/8/2023 là 10.000.000 đồng.

Về lãi suất chậm thanh toán: Tại các Thư phúc đáp số 008/2021/TB/SC-GĐ ngày 15/12/2021 và T2 phúc đáp ngày 24/01/2022 của Bị đơn gửi Nguyên đơn đều thể hiện lãi suất chậm thanh toán là 09%/năm. Do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số tiền thanh lý còn lại của hợp đồng là 70.000.000 đồng kể từ ngày 31/8/2023 tính đến ngày 16/4/2025 với lãi suất 09%/năm = 10.251.164 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng số tiền Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là: 70.000.000 đồng + 10.251.164 đồng = 80.251.164 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[7] *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên yêu cầu của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 4.512.558 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, 4 Điều 91; Điều 95; khoản 1 Điều 217; Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ các yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Phạm Đình L như sau:

- Hủy Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn hộ Sky Light Apartment số CHA119/2020/SC, Phụ lục 01 và Phụ lục 02 ban hành kèm theo Hợp đồng được ký kết ngày 02/10/2020 giữa Công ty TNHH S1 và ông Phạm Đình Lê .

- Yêu cầu buộc Công ty TNHH S1 bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Cụ thể, căn cứ theo Điều 8.2 Hợp đồng nhượng quyền sử dụng căn bộ thì công ty phải bồi thường cho ông Phạm Đình Lê 2 của số tiền 244.691.040 đồng mà ông L đã thanh toán cho công ty T3 với số tiền là 48.938.208 đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Đình Lê .

Buộc công ty TNHH S1 thanh toán cho ông Phạm Đình L số tiền 90.251.164 (chín mươi triệu hai trăm năm mươi một nghìn một trăm sáu mươi bốn) đồng gồm nợ gốc là 70.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16/4/2025 là 20.251.164 đồng.

Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Công ty TNHH S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.512.558 (Bốn triệu năm trăm mười hai nghìn năm trăm năm mươi tám) đồng.

Nguyên đơn ông Phạm Đình L được nhận lại 3.418.455 (Ba triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm năm mươi lăm) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số 0002435 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Long